kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 2 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

*Thời gian làm bài: **60 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 30/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T9.GK2.001

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tổng tần số tương đối của các nhóm đầy đủ bằng

A. số nhóm %. **B.** 0%. **C.** tổng giá trị đo. **D.** 100%.

Câu 2. Một biến cố có thể được mô tả như

A. một đơn vị đo. **B.** mọi đối tượng không thể xảy ra.

C. một tập con của không gian mẫu. **D.** một số âm.

Câu 3. Bảng điểm có ba giá trị 5, 6, 7 với tần số tương ứng 5, 4, 12. Không có điểm khác. Tính tổng điểm của tất cả bài kiểm tra.

A. 18 **B.** 21 **C.** 105 **D.** 133

Câu 4. Một hộp có 4 thẻ đỏ và 5 thẻ xanh. Rút lần lượt hai thẻ, không hoàn lại. Các thẻ phân biệt; mọi cặp thẻ có thứ tự rút được đều đồng khả năng. Tính xác suất trong hai thẻ rút được có ít nhất một thẻ đỏ, viết theo phần trăm.

A. $\frac{50}{3}$ % **B.** $\frac{500}{9}$ % **C.** $\frac{650}{9}$ % **D.** $\frac{5600}{81}$ %

Câu 5. Thời gian (phút) của một nhóm người được ghép thành ba nhóm $[35; 42)$ $[42; 49)$ $[49; 56)$ với tần số lần lượt là 10 18 5. Riêng trong yêu cầu này, biết thời gian của mỗi người đúng bằng trung điểm của nhóm chứa người ấy. Tính thời gian trung bình của toàn mẫu.

A. $\frac{91}{2}$ phút **B.** $\frac{1351}{33}$ phút **C.** $\frac{2933}{66}$ phút **D.** $\frac{2933}{2}$ phút

Câu 6. Tần số của nhóm $[10; 20)$ là số quan sát

A. lớn hơn 10 và không lớn hơn 20. **B.** nhỏ hơn 10.

C. bằng đúng 20. **D.** không nhỏ hơn 10 và nhỏ hơn 20.

Câu 7. Quay hai vòng độc lập, mỗi vòng có $N = 21$ ô đồng khả năng ghi số từ 1 đến 21. Kết quả là cặp có thứ tự $(u; v)$. Đếm số cặp kết quả mà số lớn hơn trong hai số bằng N, tức $\max(u, v) = N$.

A. 42 **B.** 41 **C.** 40 **D.** 21

Câu 8. Bảng điểm có ba giá trị 6, 7, 8 với tần số tương ứng 10, 9, 4. Không có điểm khác. Tính cỡ mẫu của bảng.

A. 19 **B.** 23 **C.** 3 **D.** 155

Câu 9. Khảo sát mức độ hài lòng cho bốn mức 1, 2, 3, 4; tần số tương ứng là 14, 12, 18, 9. Tính tần số tương đối mức 4 theo phần trăm (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 17 % **B.** 0, 2 % **C.** 20, 5 % **D.** 34 %

Câu 10. Khi mô hình cho các kết quả khác xác suất, công thức đếm đều

A. vẫn đúng với mọi mô hình.

B. không được áp dụng trực tiếp.

C. luôn cho xác suất bằng 1.

D. bắt buộc cho số âm.